

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 11/2025/HS-PT
Ngày 12-6-2025.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Phạm Mai Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Kim Hiên- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Huế- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo Trần Xuân L, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn T sinh ngày 01-01-1989 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: thôn Xóm S, xã GP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E sinh năm 1959 và bà Ngô Thị F sinh năm 1965; vợ là Nguyễn Thị Yên N sinh năm 1992 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 47/2009/HS-ST ngày 22-4-2009 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Trần Văn T 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 26/12/2024, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ sinh ngày 15-01-1989 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: thôn Xóm S, xã GP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học

vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 sinh năm 1961 và bà Vũ Thị N1 sinh năm 1967; vợ là Trần Thị H2 sinh năm 1995 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 47/2009/HS-ST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 26/12/2024, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

4. Trần Xuân L sinh ngày 11-10-1992 tại tỉnh Yên Bái; cư trú tại: thôn Tiền Phong, xã GP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh M1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1964; vợ là Bùi Thị Y1 sinh năm 1996 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Trần Xuân L 80.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 26/12/2024, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Hà Mạnh L1 không kháng cáo, không bị kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 23-12-2024, tại quán “Cắt tóc – Bi-a” tại thôn NĐ, xã GP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Văn Đ, Hà Mạnh L1, Trần Văn T, Trần Xuân L cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi Bi-a được thua bằng tiền mặt. Cách chơi là chia làm hai bên, một bên gồm T và L, bên còn lại gồm P và Đ, người chơi mỗi bên sử dụng 01 quả Bi-a màu trắng làm cái bắn lần lượt 11 quả Bi-a mục tiêu đánh số từ 6 đến 15 xuống lỗ, số quả bi-a mục tiêu rơi xuống lỗ tương ứng với số điểm nhận được; bên nào đạt tổng số 53 điểm trước là bên đó thắng. Bên thua phải trả cho bên thắng số tiền 200.000 đồng/01 ván, nếu bên nào đánh được bi vào lỗ 10 (lỗ giữa hai bên của bàn) thì bên còn lại phải trả số tiền 100.000 đồng/01 bi. Số tiền thắng sau khi thanh toán tiền nước và tiền thuê bàn Bi-a thì bên thắng sẽ chia đôi mỗi người một nửa, bên thua sẽ chia đôi để chịu số tiền thua với nhau. T và L thống nhất sẽ sử dụng tiền của T để đánh bạc trước, nếu thua thì L sẽ trả tiền cho T sau. P và Đ thống nhất Đ sẽ sử dụng tiền của Đ để đánh bạc trước, nếu thua hết số tiền của Đ thì sẽ sử dụng số tiền của P mang theo.

Sau đó T, P, Đ, L tự lấy 04 gậy Bi-a và 11 quả Bi-a rồi sử dụng bàn Bi-a thứ nhất gần cửa ra vào để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khoảng 23 giờ ngày 23-12-2024, thì T, P, Đ, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố YB đã phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.530.000 đồng. Trong đó: Trần Văn T mang theo số tiền 3.150.000 đồng, Trần Xuân L mang theo số tiền 70.000 đồng, Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền 1.100.000 đồng và Hà Mạnh L1 mang theo số tiền 2.210.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang thì T và L thắng số tiền 500.000 đồng, Đ và P thua số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Trần Xuân L phạm tội “Đánh bạc”;

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ Điều 38; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Xuân L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 24/12/2024 đến ngày 26/12/2024); phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.2. Căn cứ Điều 38; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 24/12/2024 đến ngày 26/12/2024); phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 24/12/2024 đến ngày 26/12/2024); phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Hà Mạnh L1; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 31-3-2025, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hưởng án treo.

- Ngày 08-4-2024, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hưởng án treo; bị cáo Trần Xuân L kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ giao nộp Biên lai nộp tiền phạt 10.000.000 đồng và Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Trần Xuân L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tội danh như Bản án sơ thẩm đã kết án là đúng. Bị cáo T bị cáo Đ giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo L xin rút toàn bộ kháng cáo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Xuân L; áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB theo hướng: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Trần Xuân L đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét, giải quyết phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân L rút toàn bộ kháng cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Xuân L.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 23-12-2024, tại quán “Cắt tóc - Bi-a” tại thôn NĐ, xã GP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Trần Xuân L, Hà Mạnh L1 cùng thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi Bi-a được thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.530.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo này về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là chính xác. Các bị cáo đều thừa nhận tội danh như Bản án sơ thẩm xét xử là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của từng bị cáo, đồng thời đã xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Do đó, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với mỗi bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện nộp đầy đủ tiền phạt, án phí theo quyết định của bản án sơ

thẩm, nên các bị cáo này được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ đều là người không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội, mà cho hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, để sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Việc sửa án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm, nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ được chấp nhận nên các bị cáo này không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Xuân L rút toàn bộ kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b, đ khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Xuân L. Quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Xuân L tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[2] Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Giao các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã GP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái quản lý, giáo dục. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Trần Xuân L, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDDKT1);
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cq CSĐT- CA tỉnh Yên Bái;
- Cq THAHS-CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Yên Bái;
- TAND Tp Yên Bái (3);
- VKSND Tp Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp Yên Bái;
- Bị cáo (3)
- Lưu: HS(2), TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng

